

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **68/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 29/10/2019

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Lơn**

Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2019/HPT-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Kim Q**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Võ Thế L**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim Q trình bày:*

Bà và ông Võ Thế L kết hôn năm 2004 đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại phường N và có 02 con chung tên Võ Thế Đ, sinh ngày 20/7/2006 và Võ Trần Tấn P, sinh ngày 20/11/2011. Trong cuộc sống vợ chồng bà thường xuyên phát mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hay ăn nhậu rồi về nhà gây sự đánh đập bà và đập phá tài sản trong nhà. Bà đã nhiều lần làm đơn ra tòa yêu cầu ly hôn nhưng vì thương con nhỏ nên lại cho ông L cơ hội sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông vẫn không thay đổi tính cách. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông L không còn sống chung từ khoảng tháng 6 năm 2019 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thế L. Về con chung, bà và ông L có 02 con chung, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung Võ Trần Tấn P đến tuổi trưởng thành và giao cháu Võ Thế Đ cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Đ. Về tài sản chung, nợ chung bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Võ Thế L: Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2019, ông Võ Thế L trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung ông thống nhất như lời khai của bà Trần Thị Kim Q. Nay bà Q yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Về con chung, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Võ Thế Đ, Võ Trần Tấn P đến tuổi trưởng thành, ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung ông L không yêu cầu tòa án giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông L không có mặt tại các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến gì thêm. Nên tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Võ Thế L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tiến hành hòa giải nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông L là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung, giao cháu Võ Trần Tấn P, sinh ngày 20/11/2011 cho bà Trần Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Võ Thế Đ, sinh ngày 20/7/2006 cho ông Võ Thế L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Thế L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị Kim Q và ông Võ Thế L tự nguyện kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N và đã được Ủy ban nhân dân phường cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 12/7/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông L là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà Q và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi, do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nhậu say về nhà đánh đập bà Q, bà Q đã nhiều lần bỏ qua để ông L thay đổi tính cách vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng ông vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Quá trình chung sống giữa bà Q và ông L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến kinh cãi lẫn nhau, hiện tại hai ông bà cũng không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim Q đối với ông Võ Thế L.

[3] *Về con chung*: Bà Trần Thị Kim Q và ông Võ Thế L có 02 con chung tên Võ Thế Đ, sinh ngày 20/7/2006 và Võ Trần Tấn P, sinh ngày 20/11/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị Kim Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Trần Tấn P đến tuổi trưởng thành và giao cháu Võ Thế Đ cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Q không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con chung cho ông L. Kể từ thời điểm bà Q và ông L không còn sống chung, cháu Đ và cháu P đang do bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi các con chung. Mặt khác, dù các con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông L vẫn thường xuyên

thăm nom các cháu, bà Q cũng đồng ý giao cháu Đ cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố là ông Võ Thế L. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Võ Trần Tấn P, sinh ngày 20/11/2011 cho bà Trần Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Võ Thế Đ, sinh ngày 20/7/2006 cho ông Võ Thế L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà Q, ông L có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị Kim Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Trần Thị Kim Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Trần Thị Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Trần Thị Kim Q được ly hôn với ông Võ Thế L.

2. *Về con chung*: Giao con chung Võ Trần Tấn P, sinh ngày 20/11/2011 cho bà Trần Thị Kim Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Võ Thế Đ, sinh ngày 20/7/2006 cho ông Võ Thế L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Kim Q không yêu cầu ông Võ Thế L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Kim Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

4. *Về nợ chung:* Bà Trần Thị Kim Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

5. *Về án phí:* Bà Trần Thị Kim Q phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0008662 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy bà Trần Thị Kim Q đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Kim Q có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Võ Thế L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Giang
(Giấy CNKH số 43, ngày 12/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền